

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2026/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 10 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ
hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; mức thù lao hàng tháng
cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân số 113/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;*

*Căn cứ Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số chế
độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế
thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản;*

*Xét Tờ trình số 331/TTr-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết xác định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân
phố và mức hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; mức thù
lao hàng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo
thăm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định số lượng nhân viên y
tế thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ
dân phố; mức thù lao hàng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh
Ninh Bình.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; mức thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo các quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP và khoản 3 Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.
- b) Cộng tác viên dân số của thôn, tổ dân phố.
- c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chi thù lao và hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và chi thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số được thực hiện đúng đối tượng, đúng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cộng tác viên dân số và nhân viên y tế thôn, tổ dân phố được hưởng thù lao, hỗ trợ hằng tháng khi thực hiện nhiệm vụ theo phân công của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền và bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố

1. Số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố: Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí 01 nhân viên y tế.

2. Mức hỗ trợ bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố làm việc tại:

- a) Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên.
- b) Các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ.
- c) Các tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên.

3. Mức hỗ trợ bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng áp dụng đối với nhân viên y tế làm việc tại các thôn, tổ dân phố còn lại.

Điều 4. Quy định mức thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số

1. Mức thù lao bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng áp dụng đối với cộng tác viên dân số làm việc tại:

- a) Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên.
- b) Các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

c) Các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ.

d) Các tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên.

2. Mức thù lao bằng 0,4 lần mức lương cơ sở/tháng áp dụng đối với cộng tác viên dân số làm việc tại các địa bàn còn lại.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 9 năm 2026.

2. Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XVI, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 7;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. *7000*



CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính